

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CẶP, NHÓM TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ - MỘT SỐ VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT

ORGANIZING “PAIRWORK” AND “GROUPWORK” ACTIVITIES IN TEACHING FOREIGN LANGUAGES - SOME APPLICATIONS IN TEACHING VIETNAMESE LANGUAGE

*Phạm Thùy Chi**

1. Đặt vấn đề

Trong đường hướng lấy người học làm trung tâm, việc lựa chọn phương pháp giảng dạy thường phức tạp hơn việc xây dựng các mục tiêu giảng dạy rất nhiều. Thông thường, giáo viên có thể tiến hành kiểu công việc này theo hai giai đoạn. Trong giai đoạn thứ nhất, giáo viên cần tìm kinh nghiệm của người học và các phương pháp học tập mà họ ưa thích để trên cơ sở đó, với kinh nghiệm sẵn có của mình, giáo viên có thể lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Ở giai đoạn thứ hai, giáo viên cần thu hút sự tham gia tích cực của người học vào việc lập kế hoạch cho các chương trình học tập của họ. Công việc này có thể thực hiện được bằng cách khuyến khích người học suy nghĩ, tham gia vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Do đó việc tổ chức hoạt động học tập trong các giờ học nói chung và trong giờ học ngoại ngữ nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng và rất cần được giáo viên chú ý trong việc thiết kế chương trình, nội dung của bài giảng. Hai hình thức tổ chức lớp học phổ biến là làm việc theo cặp (Pairwork) và làm việc theo nhóm (Groupwork).

2. Ưu điểm của hoạt động theo cặp - nhóm

Học - đặc biệt là học giao tiếp bằng ngoại ngữ - chủ yếu là vấn đề giao tiếp liên nhân (giữa người với người). Ngoài những nỗ lực cố gắng của từng cá nhân ra thì hình thức tổ chức lớp học cũng đóng một vai trò rất quan trọng. Hai hình thức tổ chức lớp học được cho là có lợi nhất cho dạy học ngoại ngữ là hoạt động theo cặp và theo nhóm.

Cần phải hiểu rằng hoạt động cặp nhóm không phải là phương pháp giảng dạy mà là các cách thức tổ chức lớp học. Trong hoạt động theo cặp, giáo viên chia lớp học ra làm các cặp. Mỗi học viên làm việc với một người bạn của mình và tất cả các cặp cùng làm việc một lúc. Trong hoạt động nhóm, giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm từ 4 đến 5 học viên). Cũng như hoạt động theo cặp, tất cả các nhóm cùng làm việc một lúc. Tuy nhiên, nhiệm vụ của mỗi nhóm có thể khác nhau.

Làm việc theo cặp và theo nhóm là hai hoạt động giao tiếp có rất nhiều điểm lợi.

Thứ nhất, chúng làm tăng sự tham gia của người học. Nếu một chủ đề trong lớp được năm hay sáu nhóm thảo luận trong cùng một thời gian thì điều này có nghĩa là số lượng người nói và thời gian thảo luận của từng cá nhân được tăng lên từ năm đến sáu lần. Hơn

* Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

nữa, sự tham gia vào nhóm không những cuốn hút được những sinh viên tích cực mà còn lôi kéo được cả những học viên rụt rè nữa. Người học sẽ thấy thoải mái hơn khi giao tiếp trong các nhóm nhỏ và, do đó, có thể tự diễn đạt những suy nghĩ của mình một cách tự nhiên hơn.

Thứ hai, thông thường học viên thích hoạt động theo nhóm hơn là phải trả lời giáo viên trước lớp. Lí do là vì, khi giao tiếp trong nhóm nhỏ, kiểu ngôn ngữ học viên dùng để diễn đạt thường cụ thể, thân mật và họ có điều kiện để thử nghiệm ngôn ngữ mà không bị áp lực từ bên ngoài.

Điểm lợi thứ ba của hoạt động giao tiếp theo cặp hay theo nhóm là, nó giải phóng giáo viên ra khỏi vai trò của người dạy, người sửa lỗi và người kiểm soát lớp học, cho phép người học đảm nhiệm những vai trò của người giao tiếp tự nhiên.

Cuối cùng, điểm lợi nữa của hoạt động giao tiếp theo cặp và theo nhóm là, trong khi tiến hành những hoạt động giao tiếp này, người học có nhiều điều kiện để giúp đỡ nhau hơn, họ sẽ học nhau một cách hữu thức hay vô thức thông qua việc chữa lỗi cho nhau và bổ sung kiến thức cho nhau và, do đó, cùng nhau phát triển các kĩ năng.

3. Cách thức tổ chức hoạt động theo cặp - nhóm

3.1. Những lưu ý trong quá trình hoạt động cặp - nhóm

Mỗi giáo viên có thể có những cách thức tổ chức lớp khác nhau tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể cũng như trình độ thực tế của học viên. Dưới đây chỉ là một vài gợi ý đưa ra nhằm giúp cho việc tổ chức của giáo viên có thêm hiệu quả.

Thứ nhất, giáo viên cần chuẩn bị kỹ nội dung để học viên thảo luận bằng cách thành lập hệ thống những câu hỏi và cả những đáp án gợi ý có thể.

Thứ hai, giáo viên cần đưa ra những ví dụ và phân tích ví dụ thật cụ thể để đảm bảo tất cả học viên đều biết và hiểu rõ nhiệm vụ mình cần làm. Giáo viên cũng có thể làm mẫu cùng một vài học viên hoặc gọi một số học viên khá hơn đứng lên làm mẫu để đảm bảo tất cả học viên đều bắt đầu làm việc sau khi đã giao nhiệm vụ và hướng dẫn kĩ cách làm. Ngoài ra, giáo viên cũng cần quy định rõ thời gian tiến hành hoạt động để học viên chủ động trong khi tiến hành hoạt động.

Thứ ba, trong khi học viên tiến hành thảo luận theo cặp - nhóm, giáo viên có thể đi quanh lớp để kiểm tra việc thực hiện hoạt động của học viên trong lớp. Giáo viên cũng có thể dùng lại ở một số nhóm để theo dõi và đưa ra những hướng dẫn cho học viên nếu thấy cần thiết.

Sau khi học viên kết thúc việc thảo luận theo cặp - nhóm, giáo viên có thể yêu cầu một vài nhóm nhắc lại những gì họ đã thảo luận trước lớp. Những học viên khác nghe và bổ sung hoặc nhận xét ý kiến. Với hoạt động nhóm, giáo viên có thể kiểm tra bằng việc gọi một vài đại diện của từng nhóm thông báo kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác nghe và cho ý kiến nhận xét.

3.2. Tổ chức cặp - nhóm

Tổ chức cặp nhóm như thế nào cho hiệu quả cao là một vấn đề cần được quan tâm. Chúng ta nên chọn một trong số các cách tổ chức cặp, nhóm sau:

- Theo cặp, nhóm bạn bè. Đây là hình thức cơ bản nhất để tạo không khí thoải mái khi làm việc trong các cặp và nhóm. Có hai cách thành lập cặp và nhóm. Thứ nhất là để các học viên tự thành lập các cặp và nhóm của mình. Nếu cách làm thứ nhất gặp khó khăn, giáo viên có thể chọn cách thứ hai là yêu cầu học viên viết tên các bạn theo cặp hoặc nhóm, trên cơ sở đó giáo viên sẽ quyết định các cặp hoặc nhóm cho luyện tập.

- Theo khả năng của học viên. Cũng có hai cách tổ chức cặp, nhóm theo trình độ học viên. Thứ nhất là tổ chức cặp, nhóm hỗn hợp giữa học viên khá, giỏi với học viên kém hơn. Hình thức này tạo điều kiện cho các học viên giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Cách thứ hai là tổ chức các cặp, nhóm học viên có cùng trình độ. Hình thức này có ưu điểm là giáo viên có thể giao các loại hình bài tập phù hợp với trình độ từng loại học viên, mặt khác giáo viên có điều kiện giúp đỡ học viên kém hơn.

- Tổ chức cặp, nhóm ngẫu nhiên. Giáo viên có thể tổ chức cặp, nhóm một cách ngẫu nhiên, không theo một quy định cụ thể nào. Ví dụ: tổ chức cặp, nhóm theo chỗ ngồi như các học viên ngồi sát nhau, theo bàn học, theo hai bàn học, theo cặp, nhóm ngồi xa nhau, theo tháng sinh trong năm, theo màu sắc của áo các học viên đang mặc, theo cùng hoặc khác nhau về quốc tịch, giới tính,...

Cần lưu ý rằng sự thay đổi giữa các hình thức thành lập cặp, nhóm là hết sức cần thiết để tránh sự nhàm chán trong luyện tập. Sự thay đổi các hình thức thành lập cặp, nhóm cần được thực hiện thường xuyên, liên tục qua mỗi ngày, mỗi tiết học thậm chí qua mỗi bài tập.

4. Một số vấn đề thường gặp trong việc tổ chức hoạt động cặp - nhóm và cách khắc phục

Hoạt động theo cặp nhóm có nhiều lợi thế, nhưng nếu hai hoạt động giao tiếp này không được tổ chức một cách phù hợp thì chúng rất dễ phản tác dụng và trong trường hợp này, thay vì lớp học được tổ chức theo hình thức hoạt động chung, nó sẽ trở thành một cái “chợ vỡ” vượt ra khỏi tầm kiểm soát của giáo viên. Gặp trường hợp này, cách khắc phục là giáo viên phải đưa ra những hướng dẫn rõ ràng để đảm bảo tất cả học viên đều hiểu và có thể tiến hành hoạt động sau khi nghe hướng dẫn. Chủ đề thảo luận cũng ảnh hưởng đến hứng thú của học viên nên giáo viên cũng cần lựa chọn những chủ đề thảo luận thú vị, phù hợp với nhu cầu và sở thích của học viên, lôi cuốn tất cả học viên đều tích cực tham gia. Hơn nữa, giáo viên cũng cần phân biệt tính chất “tiếng ồn” được tạo ra bởi hoạt động cặp – nhóm. Nếu tiếng ồn là do kết quả thảo luận của học sinh tạo nên thì đó được gọi là thứ âm thanh tốt “good noise” và không nên cố gắng để làm giảm mà chỉ nên nhắc để học viên điều chỉnh.

Một vấn đề cũng thường gặp khi tiến hành tổ chức hoạt động cặp – nhóm là học viên có thể mắc quá nhiều lỗi mà giáo viên không thể kiểm soát được. Tuy nhiên, giáo viên cũng

có thể khắc phục bằng cách đưa ra những hướng dẫn cụ thể trước khi tiến hành hoạt động và thông qua hình thức kiểm tra sau khi cho học viên tiến hành thảo luận. Việc này có thể giúp giáo viên phát hiện và sửa những lỗi mà học viên gặp phải nếu thấy cần thiết. Tuy nhiên việc sửa lỗi cũng cần được giáo viên cân nhắc theo từng kỹ năng. Ví dụ, nếu đó là giờ nói, giáo viên nên hạn chế tối đa việc chữa lỗi, đặc biệt là những lỗi nhỏ để khuyến khích học viên nói trong trường hợp người học không dám nói vì sợ sai.

Thứ ba, khi tổ chức cho học viên hoạt động theo cặp - nhóm, giáo viên có thể khó kiểm soát lớp học. Để khắc phục vấn đề này, giáo viên cần đưa ra những hướng dẫn cụ thể trước khi cho học viên tiến hành hoạt động như là: khi nào thì bắt đầu, phải làm những gì và khi nào thì kết thúc hoạt động. Hơn nữa, giáo viên cũng cần tiến hành những hoạt động này một cách thường xuyên để học viên coi đó như những hoạt động thường ngày và tự giác thực hiện sau khi được giáo viên hướng dẫn.

5. Những nội dung có thể đạt hiệu quả cao khi cho học viên tiến hành thảo luận theo cặp – nhóm. Một ví dụ cụ thể trong lớp học tiếng Việt

Hoạt động cặp - nhóm có thể được tổ chức trong quá trình giảng dạy tất cả các kỹ năng tiếng Việt như: nghe, nói, đọc, viết và cả phần ngữ pháp. Tuy nhiên, từ thực tế giảng dạy, có thể thấy hai hình thức tổ chức lớp học này đặc biệt đạt hiệu quả trong một số hoạt động sau đây:

- Các hoạt động vào bài: Đây là phần đầu trước khi vào nội dung chính của giờ học, thường là những hoạt động đơn giản để học viên làm quen với chủ đề của bài và không được mất quá nhiều thời gian của tiết học. Vì vậy, việc cho học viên thảo luận đưa ra ý kiến là rất phù hợp vì sẽ tạo được hứng thú và phát huy tính tích cực của học viên trước bài học.

- Đọc bài khóa: Học viên đọc thầm bài đọc sau đó thảo luận những câu hỏi theo cặp.

- Luyện nói: Hoạt động cặp - nhóm đặc biệt hiệu quả trong các giờ nói vì đây là giờ học đặc trưng của đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp. Thông thường, các giờ học nói đều được thiết kế theo ba cấp độ luyện tập là: luyện theo mẫu, luyện tập có kiểm soát và luyện nói tự do. Trong cả ba cấp độ luyện tập trên, giáo viên đều có thể tiến hành tổ chức cho học viên hoạt động theo cặp hoặc nhóm để tạo điều kiện cho tất cả học viên đều có thể tham gia luyện nói.

- Luyện viết ngắn: Trong giờ học viết, giáo viên có thể tổ chức hoạt động cặp - nhóm để thảo luận trước khi viết và cho học viên trao đổi bài sau khi viết để tự chữa lỗi cho nhau.

- Làm bài tập: Với những bài tập ngữ pháp cũng có thể đạt hiệu quả cao khi cho học viên thảo luận theo nhóm hoặc cặp sau đó so sánh kết quả với những cặp, nhóm khác để đi tới đáp án đúng nhất.

Dưới đây, chúng tôi xin đề nghị một thiết kế hoạt động luyện nói theo cặp – nhóm ở một lớp học cụ thể với nội dung giới thiệu/kể về gia đình mình. Chúng tôi chọn như vậy, ngoài mục đích chính như đã nói còn là nhằm giới thiệu và luyện tập cho người học hệ thống đại từ nhân xưng trong tiếng Việt mà ai cũng biết, rất phức tạp nhưng quan trọng,

đồng thời cũng là tổng kết lại một loạt các tình thái từ xung quanh động từ như: đã, đã từng, đang, sẽ, còn, vẫn còn, v.v.

(1) Lớp học: căn cứ vào số lượng học viên, ta có:

- Lớp học 1: nhỏ (từ 2 đến 6 học viên: 3 cặp hoặc 2 nhóm).
- Lớp học 2: lớn (từ 8 học viên trở lên: 4 cặp hoặc 3 nhóm trở lên).

Như vậy, về thời lượng:

- Lớp học 1: khoảng 1 tiết.
- Lớp học 2: 2 tiết trở lên.

(2) Nội dung: chủ yếu căn cứ vào trình độ của học viên. Theo đó, có thể có lớp học A: dễ, đơn giản (học viên đã học khoảng 30 – 50 giờ); lớp học B: khó, phức tạp (học viên đã học khoảng 150 giờ).

- Lớp học A: Giới thiệu gia đình 2 thế hệ gồm bố mẹ/con – anh chị em. Học viên đã qua khoảng 50 tiết học.

- Lớp học B: Giới thiệu gia đình 3 thế hệ trở lên gồm: ông bà nội - ngoại/ bố mẹ - chú, bác, cô, dì/ anh chị em ruột – anh chị em họ. Học viên đã qua khoảng 150 tiết học.

(3) Nhiệm vụ:

- Người nói (ngôi 1): giới thiệu, kể.
- Bạn trong cặp – nhóm/người nghe (ngôi 2): nghe, hỏi, bổ sung, nhắc lại hoặc kể lại.

(4) Các mẫu câu chủ yếu:

- Lớp A: Tôi/gia đình tôi có...

... tên là...; ... tuổi.

... làm/là...

(Thời điểm hiện tại là chủ yếu).

- Lớp B: Tôi/gia đình tôi có/còn, vẫn còn ...

Trước đây, ... đã, đã từng/làm, là ...

Hiện nay, ... còn, vẫn còn, không còn, sẽ + động từ...

(Thời điểm cả hiện tại, quá khứ và tương lai).

Sau bước thảo luận/nói ở cặp – nhóm, giáo viên có thể chọn một hoặc vài học viên bất kì trình bày trước toàn lớp để tất cả học viên còn lại nghe, bổ sung và sửa chữa các lỗi sai. Đặc biệt, giáo viên nên khuyến khích các câu hỏi thêm và, trong trường hợp này, thông tin hỏi/trả lời có thể không phải là mục tiêu mà chủ yếu cho học viên luyện tập các mẫu câu hỏi khác (ví dụ như: ... à?; ... chứ?; v.v.), cũng có thể là cách để họ “thể hiện” trong những tình huống cụ thể.

6. Kết luận

Trong đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp nói chung, dạy tiếng Việt nói riêng, các kiểu bài tập và hoạt động tương thích với đường hướng giao tiếp là không có giới hạn, miễn là những hoạt động đó giúp học viên đạt được mục tiêu của chương trình, thu hút người học tham gia vào quá trình giao tiếp và vào các quá trình tương tác, chia sẻ thông tin. Để những giờ học tiếng Việt thật sự đạt hiệu quả theo đường hướng dạy ngoại ngữ giao tiếp, bên cạnh việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên cũng cần tiến hành các hoạt động tổ chức lớp học sao cho hiệu quả nhằm thu hút tất cả học viên tham gia mà trong đó cách thức tổ chức lớp học theo cặp – nhóm là cách thức dễ đi đến thành công hơn cả.

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Thiện Thuật (2001). *Thực hành tiếng Việt – trình độ B*. NXB Thế Giới.
2. Nguyễn Thanh Hà – Chu Thị Quỳnh Giao (2010). Một nghiên cứu về lớp học tiếng Việt. *Kỹ yếu hội thảo khoa học Việt Nam học và tiếng Việt – các hướng tiếp cận*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.
3. Nunan. D. (1991). *Language teaching methodology – a text book for teacher*. New York: Prentice Hall.
4. Trần Thủy Vịnh (2009). Về phương pháp giao tiếp trong dạy tiếng trong. *Kỹ yếu hội thảo khoa học Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt – phương pháp và kỹ năng*. NXB Khoa học xã hội.
5. Vũ Văn Thi (2007). *Tiếng Việt cơ sở*. Hà Nội: Đại học Quốc gia.